

Bản án số: 38 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18-4-2018.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lữ Thanh Tùng;

2/ Bà Lê Thị Một;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số B, hẻm B1, đường ĐBP, khu phố NH, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh;

2. Bị đơn: Anh Hà Minh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số B, hẻm B1, đường ĐBP, khu phố NH, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh;

Chị L, anh T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 02 tháng 01 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, chị và anh T tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 08/12/2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do con chị khóc, mẹ chồng chị kêu chị đi pha sữa cho con uống nhưng vì chị đang mệt nên có kêu chồng chị đi pha sữa giùm thì chồng chị không pha sữa mà còn lớn

tiếng với chị, nên mẹ chồng chị bức tức đem quần áo của chị vứt bỏ ra bên ngoài sân trước và đuổi chị đi. Chồng chị thấy vậy nhưng im lặng không can ngăn. Do vậy, chị dọn đồ của chị về nhà mẹ ruột chị sống cho đến nay. Ngoài ra, vợ chồng chị còn thường xuyên cãi vã về vấn đề con cái, anh T không chăm lo cho mẹ con chị, anh T thường xuyên đi nhậu và đi uống cà phê với bạn bè mà không quan tâm chăm sóc cho gia đình. Đồng thời, giữa chị và mẹ chồng cũng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã về vấn đề L quan đến con của chị. Đời sống giữa chị và gia đình chồng chị không hòa hợp nên chị không thể chung sống được với gia đình chồng. Chị xác định nguyên nhân chính dẫn đến việc chị xin ly hôn với anh T là do chị không thể tiếp tục sống chung với gia đình chồng, chị muốn ra riêng nhưng anh T không đồng ý mà buộc chị phải cùng sống với gia đình chồng. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ ngày 08/12/2017 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung là Hà Minh Q, sinh ngày 13/02/2016. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Q, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh T hiện chia nhau nuôi cháu Q, cứ nửa tháng cháu Q sống với chị, nửa tháng còn lại sống với anh T.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị L xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T vẫn còn, chị chỉ muốn chị và anh T sống riêng, không muốn sống chung với gia đình bên chồng và chị L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T; Về con chung: chị L xác định cháu Q hiện đang sống với anh T, chị đồng ý giao cháu Q cho anh T nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Hà Minh T trình bày:

Anh T thống nhất lời trình bày của chị L về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian xảy ra mâu thuẫn và thời gian ly thân. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn là do con anh khóc, mẹ anh kêu chị L đi pha sữa cho con uống nhưng chị L kêu anh đi pha sữa nên anh có hỏi chị L “Làm gì mà không pha” thì mẹ anh mới la mắng cả hai vợ chồng anh. Sau đó thì chị L dọn đồ bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Ngoài ra, vợ chồng anh không xảy ra bất kỳ mâu thuẫn nào khác. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn rất thương vợ con, đồng thời, giữa vợ chồng anh không xảy ra mâu thuẫn, chị L xin ly hôn với anh chủ yếu do muốn sống riêng nhưng do anh là con một trong gia đình nên anh không thể ra riêng mà phải sống cùng cha mẹ để chăm sóc cha mẹ anh.

Về con chung: Có 01 con chung là Hà Minh Q, sinh ngày 13/02/2016. Trong trường hợp tòa án cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cháu Q, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Anh và chị L hiện chia nhau nuôi cháu Q, cứ nửa tháng cháu Q sống với chị L, nửa tháng còn lại sống với anh.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh T xác định giữa anh chị không có mâu thuẫn gì, hiện tại chị L muốn anh về sống bên vợ, anh không đồng ý nên chị L kiên quyết ly hôn. Nhưng thực tế anh và chị L vẫn còn tình cảm vợ chồng, ngày 14 tháng 4 năm 2018, anh T và chị L cùng dẫn con đi chơi, chụp hình chung. Vì vậy, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc L đối với anh Hà Minh T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết; Chị L phải chịu án phí hôn nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung. Quá trình giải quyết vụ án, chị L yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn, có yêu cầu giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật khi giải quyết vụ án “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Hà Minh T tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 3 năm 2015 tại UBND phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, chị L, anh T chung sống hạnh phúc đến ngày 08 tháng 12 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do anh chị hay cãi vã về vấn đề con cái, chị L có mâu thuẫn với mẹ chồng nên chị và anh T ly thân từ ngày 08 tháng 12 năm 2017 đến nay.

Tại phiên tòa, chị L **xác định** nguyên nhân chính dẫn đến việc chị xin ly hôn với anh T là do chị không thể tiếp tục chung sống với mẹ chồng nhưng anh T thì không đồng ý ra riêng mà buộc chị phải cùng sống với gia đình chồng, **nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.**

Anh T cũng xác định nguyên nhân chính dẫn đến việc chị L ly hôn đúng như lời chị L trình bày tại tòa, nhưng vì anh là con một trong gia đình nên không thể ra riêng sống, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh xin được đoàn tụ.

Xét thấy: Chị L và anh T có thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện tiến tới hôn nhân, anh chị đã có một con chung, do đó cuộc sống vợ chồng giữa anh chị luôn hạnh phúc, chỉ vì chị L có xích mích nhỏ với mẹ của anh T trong việc không pha sữa cho con của anh chị, nên chị L bỏ về nhà mẹ ruột sống từ ngày 08/12/2017 đến khi chị L làm đơn khởi kiện ly hôn tại tòa án. Quá trình tòa án làm việc, hòa giải với anh chị và tại phiên tòa, chị L xác định muốn anh T ra riêng, anh T không đồng ý. Hiện nay, chị L và anh T vẫn còn qua lại với nhau trong việc chăm sóc con chung, hơn nữa tại phiên tòa chị L xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Cho thấy rằng, tình cảm vợ chồng của anh chị vẫn còn, mâu thuẫn chưa trầm trọng nên chưa đến mức phải ly hôn, cho anh chị cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng để xây dựng hạnh phúc gia đình và cùng có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dạy con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh T là phù hợp.

[3] Do không giải quyết ly hôn, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1]. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc L đối với anh Hà Minh T.

Chị L và anh T vẫn còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

[2]. Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc L nên về con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004986 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí.

[5]. Chị L, anh T được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án.

[6]. Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- CCTHADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Nơi cấp chứng nhận kết hôn;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang